

Mẫu 2:

TỔNG CÔNG TY CNTT
CÔNG TY TNHH MTV CNTT & XD SÔNG HỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHỦ NỢ

Năm 2025

STT	Tên chủ nợ	Số nợ phải trả				Địa chỉ	Ghi chú (tài sản đảm bảo)
		Nợ đến hạn		Chưa đến hạn trả			
		Nợ có đảm bảo (đồng)	Không đảm bảo (đồng)	Nợ có đảm bảo (đồng)	Không đảm bảo (đồng)		
	I. Công nợ với khách hàng		24,494,996,523				
1	Công ty CP vận tải XD & TM Kiến Anh		1,000,000				
2	Cty TNHH NN MTV CNTT Bến Kiên (KHK01)		178,041,956			An Hồng, An Dương, Hải Phòng	
3	Viện khoa học công nghệ tàu thủy (KHT04)		498,642,960			80B - Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội	
4	Công ty CPĐT & PT công nghệ cao Minh Quân (KHTQ01)		25,000,000			Vĩnh Tuy - Hà Nội	
5	Công ty TNHH TM Hoàng Anh (NCCA03)		251,222,225				
6	Công ty cơ khí và môi trường Nam An (NCCA04)		166,700				
7	Công ty Balkan (NCCB03)		668,000,000			200 Xã Đàn 2, Đống Đa, HN	
8	Công ty TNHH thiết bị Phú Bình (NCCB05)		617,230,387			D/cKD: số 45 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, HN. D/cGD: P724 toà nhà CT5 khu đô thị Sông Đà, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, HN	
9	Ban quản lý dự án Hoà Bình (NCCB08)		9,896,015				
10	Công ty TNHH đầu tư XD tổng hợp HTC (NCCC06)		89,200,938			Chúc Sơn - Chương Mỹ - Hà Nội	



25/9c

11	Công ty CP tư vấn thiết kế và giám sát tàu thủy Viễn Đông (NCCD01)			660,000			Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội	
12	Công ty CP đầu tư xây dựng số 4 (NCCD03)			448,109,000			243A Đê La Thành, Đống Đa, HN	
13	Xí nghiệp Hoàng Dương (NCCD04)			15,000,000				
14	Công ty TNHH ĐT TM & DV PT Trung Dũng (NCCD06)			445,000			Thôn Văn Phú, xã Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ, HN	
15	Chi nhánh công ty TNHH máy và động cơ Đông Dương (NCCD08)			10,745,573.882			319B6 Lý thường Kiệt, F15 Quận 11, TP Hồ Chí Minh	
16	Tổng công ty CNTT Bạch Đằng (NCCD16)			1,202,271,472			Phan Đình Phùng - Hải Phòng	
17	Công ty TNHH Việt Đức (NCCD28)			21,846,000			Phường Hải Tân - TP Hải Dương	
18	Công ty TNHH TM vận tải dịch vụ Châu Giang (NCCG01)			116,021,993			Châu giang - Thiện Khê - Thanh Liêm - Hà Nam	
19	Cty TNHH TM & DV Nguyễn Trường Giang (NCCG02)			31,081,050			Hàng Bông - Hoàn Kiếm - Hà nội	
20	Cty TNHH dịch vụ ĐT TM Long Hải (NCCH01)			8,719,366			68 Nguyễn Đức Cảnh, P.Tương Mai, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	
21	Công ty TNHH Hoa Hồng (NCCH03)			126,634,000			La mát, Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam	
22	Công ty CP TMXD VNS XNTM & DV tổng hợp (NCCH04)			8,700,000				
23	Công ty CP tư vấn XD & chuyển giao công nghệ Sông Hồng (NCCH07)			8,942,000				
24	Công ty TNHH TM vận tải Tuyết Hưng (NCCH08)			20,510,000				
25	Công ty TNHH công nghiệp Hồng Hà PT (NCCH09)			10,000,000				
26	Công ty CP Thái Hoàng (NCCH18)			31,500,000				
27	Công ty TNHH CN & XD Thái Hùng (NCCH19)			61,700,000				
28	Công ty CP Lộc Thành Hưng (NCCH24)			60,763,332			Sở dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng	
29	Công ty CP XD & ĐT TM Việt Hàn (NCCH42)			25,460,013			Thôn Phú Mỹ - Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội	

30	Công ty TNHH phát triển DV công nghệ Hải Đăng (NCCHD2)		797,500				Số 274 Hùng Vương, p Thương Lý q Hồng Bàng, Hải Phòng	
31	Công ty CP Hà Thành (NCCHTH)		568,795				Tổ 9 - P. Trần Phú - Q. Hoàng Mai - HN	
32	Cty TNHH MTV Cảng Khuyến Lương (NCCCL02)		71,064,501				Ngõ 685 đường Lĩnh nam, phường Lĩnh nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	
33	Công ty bê tông Thịnh Liệt (NCCCL07)		28,023,360				Số 92, ngõ Giáp Bát, P. Giáp Bát, Quận Hoàng Mía, HN	
34	Công ty CP cơ khí & TM Thành Lộc (NCCCL09)		28,000,000					
35	Công ty CP tư vấn kiểm định XD giao thông XD & thi công xây lắp (NCCCL13)		8,000,000					
36	Công ty TNHH TM Quảng Lợi (NCCCL17)		65,200,000				60 Châu Long, Ba Đình, HN	
37	Công ty CP công nghiệp tàu thủy Sông Lô (NCCCL18) - Nhà máy đóng tàu Sông Lô		69,405,000				Phường Dữu Lâu - TP Việt Trì - Phú Thọ	
38	Doanh nghiệp tư nhân Trọng Lịch (NCCCL22)		1,874,000				Yên Mao - Thanh Thủy - Phú thọ	
39	Công ty bảo hiểm BIDV Thăng long (NCCCL38)		2,434,355				197 Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội	
40	Công ty TNHH đầu tư xây lắp Minh Long (NCCCL40)		12,919,352				Khuong Mai - Thanh Xuân - Hà Nội	
41	Công ty CP Nhật Minh (NCCCM01)		614,870,000				P205A2 tập thể BD biên phòng, P. Mai Dịch, Q Cầu Giấy, HN	
42	Công ty tư vấn ĐT & TM (NCCCM02)		219,819,540				120 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, HN	
43	Cô ng ty TNHH vận tải Tiến Mạnh (NCCCM04)		12,288,262				Tổ 5, khu 7 Quán Toan, Hải Phòng	
44	Công ty TNHH XD và kinh doanh vật liệu tổng hợp Hồng Mai (NCCCM13)		59,290,000				Xã Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội	
45	Công ty TNHH Tuyết Nga (NCCCN06)		394,205,400				171 Láng Hạ, Đống Đa, HN	
46	Công ty TM & XL công nghiệp (NCCCN08)		397,307,613					
47	Công ty kiến trúc XD Hà Nội (NCCCN10)		2,785,002				Thành phố Hà Nội	
48	Công ty CP hạ tầng và XD Phương Nam (NCCCN12)		26,208,000					
49	Công ty CP ĐT & TM Nhật Nguyễn (NCCCN38)		10,253,473				Kim Ngưu - Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng - Hà nội	

50	Công ty TNHH ĐT XD TM & thiết bị An Phát (NCCP02)			34,903,656				Phòng 501, TT 4B, Yên Thế, Ba Đình, Hà Nội	
51	Công ty TNHH TM & cơ khí Việt Phú (NCCP04)			1,984,213				Nhà 6, ngõ 615, đường Lĩnh Nam, P.Lĩnh Nam, Q.Hoàng Mai, Tp.Hà Nội	
52	Công ty TNHH TM và ứng dụng hàn cắt AP (NCCP06)			11,550,001					
53	Cty TNHH SX và DV TM Tuấn Phương (NCCP08)			10,000,100					
54	Công ty TNHH Phương Cường (NCCP11)			10,305,999				Phủ Lý - Hà Nam	
55	Công ty TNHH Minh Quân (NCCQ01)			10,000,000				Phủ Lỗ - Sóc Sơn - Hà Nội	
56	Công ty TNHH TM & XD Kim Quy (NCCQ03)			594,619,021				Số 43 tổ 28, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, HN	
57	Công ty TNHH TM Hồng Quang (NCCQ07)			20,433,744				Sở Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng	
58	Công ty đường sông số 6 (NCCS02)			30,000,000				160 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	
59	Công ty TNHH TM & CN Thái Sơn (NCCS04)			98,228,621				115B/50 Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, HN	
60	Công ty CP nội thất tàu thủy Shinec (NCCS10)			10,000,000				Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng	
61	Công ty CP công nghệ mới Minh Thành (NCCT05)			851,491				Số 11A, phố Thanh Hà, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, HN	
62	Công ty TNHH TM Phú Tài (NCCT06)			359,516,784				Đội 1 An Hồng, An Dương, Hải Phòng	
63	Công ty CP khảo sát thiết kế & ĐT PT hạ tầng (NCCT10)			33,517,841				Số 4 ngõ 241/36 phố Chợ Khâm Thiên, Phương Liền, Đống Đa, HN	
64	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Tú (NCCT15)			65,847,500					
65	Công ty công trình đường thủy (NCCT23)			723,250,927				Số 159 Thái Hà, Đống Đa, HN	
66	Liên hợp khảo sát địa chất xử lý nền móng công trình (NCCT25)			66,882,000				Tầng 2 nhà 80A phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	
67	Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường (NCCT26)			3,289,470				Phường Tân Thịnh, TP Hoà Bình	
68	Công ty TNHH MTV tư vấn và thiết kế công nghệ tàu thủy (NCCT29)			10,329,800					

69	Công ty TNHH cơ khí Thủy Đức Thịnh (NCCCT51)		738,800			Sở Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng	
70	Công ty TNHH XD & TM Hải Thuận (NCCCT64)		289,740,390			Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội	
71	Công ty CP XL DV TM TND (NCCCTND)		38,435,500			Số 26, ngách 35, ngõ 97 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội	
72	Công ty TNHH TM DV Việt Vương (NCCCV01)		30,895,691			Số 1026 đường Nguyễn Khoái - tổ 1 P. Lĩnh Nam - Q. Hoàng Mai - Hà Nội	
73	Công ty CP tư vấn XD Vinashin (NCCCV03)		2,127,000			P608 nhà 24T2 khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, Cầu Giấy, HN	
74	Công ty CP TM XD Vinashin (NCCCV05)		101,389,102			109 Quán Thánh, Ba Đình, HN	
75	Công ty CP giám định Vinacotrol (NCCCV07)		72,257,153				
76	Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt (NCCCV08)		62,700,000			Số 1008 khu đô thị 54 hạ Đình - Thanh Xuân - Hà Nội	
77	Công ty TNHH DT & TM Cường Vũ (NCCCV10)		83,302,546				
78	Cty TNHH PT DT & TM Nam Việt (NCCCV19)		27,739,800			Kim Sơn - tây Sơn - Hà Nội	
79	Công ty CP cơ điện & XD Chất Lượng Vàng (NCCCV24)		50,786,320			Từ Liêm - Hà Nội	
80	Công ty CP vận tải sông biển Ngọc Vương (NCCCV26)		145,508,000			Xóm 11, xã Xuân Bắc, Huyện Xuân trường, Nam Định	
81	Công ty cấp thoát nước Wascenco (NCCW1)		257,428,743			52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, HN	
82	Công ty TNHH Đạt Vinh Xương (NCCX01)		4,925,000			Số 2N2 tổ 103 phường Ô chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội	
83	Công ty TNHH Thương Xuyên (NCCX02)		36,229,600			Hùng Lô - Việt Trì - Phú Thọ	
84	Công ty Cp cơ khí chính xác Vinashin (NCCX03)		5,500,000			Thôn Quyết Tâm, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	
85	Trung tâm hợp tác lao động (NCCCB03)		50,000,000				
86	Công ty TNHH kim khí Anh Đức (NCCCB04)		21,802,495			394 Minh Khai, HBT, HN	
87	Công ty TNHH TM & XD Linh Đô (NCCCB07)		111,500,000			Số 5 ngách 49/41 ngõ 49, Huyện Thúc Kháng, Đống Đa, HN	

88	Công ty CP XL & DT PT Đa Độ (NCCĐ11)			28,000,307			
89	Đặng Thanh Nga (NVCTY03)			19,730,156			
90	Các đối tượng khác tại văn phòng			780,316			
91	Tại Nhà máy đóng tàu Sông Hồng			3,430,315,994			
92	Tại TT tư vấn thiết kế			220,000,000			
	II. Khác hàng trả tiền trước			2,867,295,859			
1	Công ty cổ phần kiến trúc và DT XD Hà Nội A&move			44,931,120		Số 29 ngõ 79 Lý Nam Đế, phường cửa Đông quận Hoàn Kiếm -Hà Nội	
2	Công ty CP cơ khí và thương mại Bảo Minh					Số 16 ngõ 218/65 Lĩnh Nam, p Lĩnh Nam , Q Hoàng Mai Hà Nội	
3	Công ty CP thang máy HT			42,270,000		105 ngõ 62 phố Mai Động quận Hoàng Mai Hà Nội	
4	Công ty CP XNK Hòa Thắng			33,920,000		Số 41 đội 7 xã Liên Hương huyện Thường Tín, Hà Nội	
5	Công ty CP hoá chất và thiết bị Hữu Phát			263,735,699		Số 42 ngõ 441 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam quận Hoàng Mai	
6	Công ty TNHH thiết bị và công nghệ inteso			46,683,099		Nhà số 3 ngõ 1 đê Tô Hoàng , P Cầu Rền , quận Hai Bà Trưng , Hà Nội	
7	Công ty đóng tàu vận tải Hải Dương			328,010,521		Khu 10 phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
8	Ban quản lý dự án An Hồng			190,257,306			
9	Công ty TNHH dịch vụ và giải pháp tổng thể toà nhà			6,050,000		170 La Thành, Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	
10	Nhà máy đóng tàu Bến Thủy			5,000,000			
11	Công ty CP ĐT & PT công nghệ cao Minh Quân			11,742,000		Vĩnh Tuy - Hà Nội	
12	Công ty CP công nghệ UIC marine quốc tế			26,938,500		Tầng 3 căn shophouse 26 đường 2.2 khu nhà thương mại gamuda gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	
13	Công ty CP công nghệ bảo trì và nâng cấp đường bộ Việt Nam					Số nhà 26 ngõ 84 đường Ngọc Khánh P giảng Võ Q Ba Đình TP Hà Nội	

262c

14	VP Công ty TNHH MTV CNTT & XD Sông Hồng		13,000,000			Tổ 9, Trần Phú, Hoàng Mai, HN	
15	Công ty CP TMSX bê tông 559		1,828,091,157			Số 6/12/649 đường Lĩnh Nam, P Lĩnh Nam, HN	
16	Công ty CP SX nhà đúc HT home		26,600,000			Số 109, ngõ 2 Tây Trà, Lĩnh Nam, Hà Nội	
17	Đội tượng khác		66,457				
	III. Các tổ chức tín dụng, VFL, FVC, cá nhân và thuế		745,830,357,011				
1	Nguyễn Ngọc Long		170,000,000			Cán bộ công ty đã nghỉ việc (không cung cấp được địa chỉ mới)	
2	Đào Thanh Mai		320,000,000			Cán bộ công ty đã nghỉ việc (không cung cấp được địa chỉ mới)	
3	Vay cá nhân khác		10,000,000			Cán bộ công ty đã nghỉ việc (không cung cấp được địa chỉ mới)	
4	SBIC		4,297,447,589				
5	VFL		12,300,319,146			12 Hàng Trống, Ba Đình, HN	Tờ điện 3T, 20T, 25T
6	VFC		709,571,765,279			12 Hàng Trống, Ba Đình, HN	Dự án Nhà máy đóng tàu Sông Hồng
7	NHPT		8,918,704,151			85 Giảng Võ, HN	Cầu trục 50T, 30T
8	Thuế		10,242,120,846				
	IV. Phải trả người lao động, chi phí phải trả		166,830,981				
1	Tại tài trợ sở chính		88,209,781				
2	Tại trung tâm tư vấn thiết kế công nghệ tàu thủy Sông Hồng		78,621,200				
	V. Chi phí phải trả và phải trả khác		1,844,326,842				
1	Chi phí phải trả khác tại trụ sở chính		42,102,300				

H.H.H. * 10/1

2	Chi phí phải trả tại trung tâm tư vấn thiết kế công nghệ tàu thủy Sông Hồng (tiền thuê nhà).				60,000,000			
3	Kinh phí công đoàn tại trụ sở chính				266,918,131			
4	Sông Hồng				362,434,825			
5	Bảo hiểm xã hội tại Nhà máy đóng tàu Sông Hồng			-	59,078,524			
6	Bảo hiểm xã hội tại trung tâm tư vấn thiết kế công nghệ tàu thủy Sông Hồng				110,583,919			
7	Bảo hiểm y tế tại trung tâm tư vấn thiết kế công nghệ tàu thủy Sông Hồng				4,712,897			
8	Công ty Cp vinashin Hoà Bình				118,202,696			
9	Kho bạc Hà Nội				12,000,000			
10	TCT đầu tư và phát triển nhà Hà Nội				2,260,000			
11	Phải trả khác				600,000			
12	Tại Công ty Hàng Hải Sông Hồng - Đồng Minh Tiến				369,984,699			
13	Phải trả phải nộp khác -Tại Nhà máy đóng tàu Sông Hồng				535,575,677			
14	Phải trả phải nộp khác -Tại trung tâm tư vấn thiết kế công nghệ tàu thủy Sông Hồng				18,030,222			
	TỔNG CỘNG				775,203,807,216			

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thu Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Đỗ Hữu Hoà